



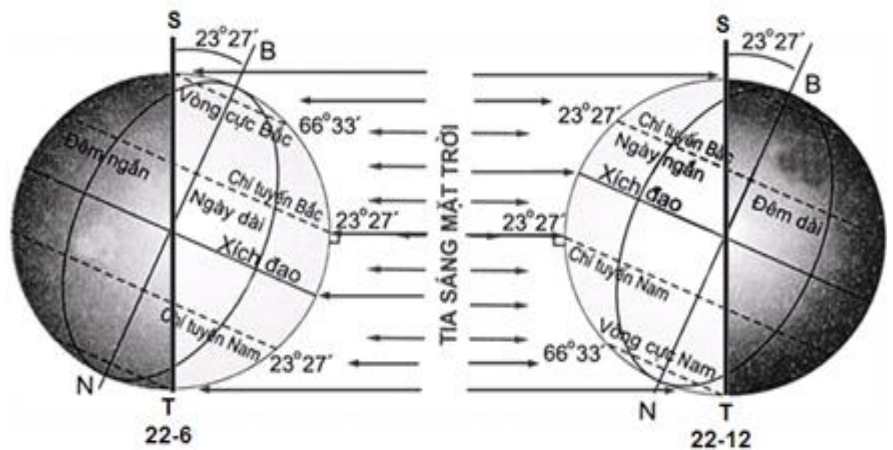
Câu I (3,0 điểm)

1. Trình bày khái niệm và những quy ước về mạng lưới kinh tuyến, vĩ tuyến trên Trái Đất.
2. Một chiếc máy bay xuất phát từ Hà Nội, bay thẳng theo hướng Bắc 1000 km, rồi rẽ sang hướng Đông 1000 km sau đó đi về hướng Nam 1000 km, cuối cùng bay về hướng Tây 1000 km. Hỏi máy bay đó có về đúng nơi xuất phát không? (Có thể minh họa bằng hình vẽ và lập luận cho kết quả)

Câu II (3,0 điểm)

1. Quan sát hình bên, hãy nhận xét hiện tượng ngày cực, đêm cực diễn ra trên Trái Đất và giải thích.

2. Giả sử Trái Đất vẫn chuyển động quanh mình và quanh Mặt Trời như hiện tại song với một thay đổi là địa trục tương tự vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo. Sẽ có những thay đổi gì về các hệ quả đang xảy ra.



HIỆN TƯỢNG NGÀY ĐÊM DIỄN RA TRÊN TRÁI ĐẤT VÀO NGÀY 22/6 VÀ 22/12

Câu III (2,0 điểm)

1. Lập các công thức xác định: Tỉ suất sinh thô và tử thô; Tỉ số giới tính và tỉ lệ giới tính.
2. Phân biệt gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học (bằng khái niệm, vai trò và nhân tố tác động)

Câu IV (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 1950 - 2020

(Đơn vị: triệu người)

Số dân \ Năm	1950	1970	1990	2020
Thế giới	2 536	3 700	5 327	7 795
Trong đó: Số dân thành thị	751	1 354	2 290	4 379

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn của thế giới giai đoạn 1950 - 2020.
2. Rút ra các nhận xét từ biểu đồ đã vẽ và giải thích.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

Thí sinh không được sử dụng bất cứ tài liệu nào; Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN I
LỚP 10 CHUYÊN ĐỊA LÍ * Ngày thi 10/10/2022**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	1	Trình bày khái niệm và những quy ước về mạng lưới kinh tuyến, vĩ tuyến trên Trái đất.	1,50
		<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tuyến: Các nửa cung tròn nối từ cực Bắc tới cực Nam của Trái Đất được gọi là kinh tuyến (tất cả các kinh tuyến đều đồng quy tại 2 cực). 0,25 - Quy ước có 360 kinh tuyến, kinh tuyến gốc (Đài thiên văn Grinuych - Luân Đôn) đánh số 0, phía bên phải là các kinh tuyến Đông: $1^{\circ}\text{Đ} \dots \rightarrow 179^{\circ}\text{Đ}$ (bán cầu Đông); phía bên trái là các kinh tuyến Tây: $1^{\circ}\text{T} \dots \rightarrow 179^{\circ}\text{T}$. Giữa 2 kinh tuyến 179°Đ và 179°T là kinh tuyến 180° đối diện với kinh tuyến gốc. 0,50 - Vĩ tuyến: Là những vòng tròn đồng tâm, song song với xích đạo, nhỏ dần về 2 cực. Tại 2 cực vĩ tuyến chỉ còn là 1 điểm. 0,25 - Quy ước: Có 181 vĩ tuyến, vĩ tuyến lớn nhất 0° (xích đạo); sau đó quy ước đánh số từ $1^{\circ} \rightarrow 90^{\circ}$ về 2 cực (90 vĩ tuyến B và 90 vĩ tuyến N). 0,50 	
I	2	Hỏi máy bay đó có về đúng nơi xuất phát không?	1,50
		<ul style="list-style-type: none"> * Máy bay không hạ cánh tại nơi xuất phát (chưa tới điểm xuất phát) 0,25 * Xác định phương hướng và lập luận: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng Bắc \leftrightarrow Nam của một địa điểm phải dựa vào các kinh tuyến. 0,25 - Xác định hướng Đông \leftrightarrow Tây dựa vào hướng các vĩ tuyến. 0,25 - Do các kinh tuyến trên Trái Đất đều đồng quy ở hai cực, cho nên mạng lưới kinh, vĩ tuyến trên Trái Đất không phải là một mạng lưới ô vuông, mà là một mạng lưới các hình thang cân, đáy nhỏ hướng về phía cực. 0,25 - Từ Hà Nội máy bay bay lên phía Bắc (theo hướng kinh tuyến về phía cực Bắc). Khi bay xuống phía Nam cũng là bay theo hướng kinh tuyến. Hai đoạn đường này là hai cạnh bên của một hình thang cân. 0,25 - Khi bay về phía Đông và phía Tây (tức theo hướng vĩ tuyến) thì hai đoạn đường này là hai cạnh đáy lớn và nhỏ của hình thang cân. Vì mỗi đoạn đường đều dài bằng 1000 km, nên máy bay không thể về được đúng nơi xuất phát ban đầu. 0,25 	
II	1	Nhận xét hiện tượng ngày cực, đêm cực diễn ra trên Trái Đất và giải thích.	1,50
		<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về hiện tượng ngày cực, đêm cực... Những nơi trên Trái đất có hiện tượng này là từ vòng cực \leftrightarrow cực. 0,25 - Ngày 22/6: <ul style="list-style-type: none"> + Từ vòng cực Bắc đến cực Bắc hoàn toàn là ngày cực; các vĩ độ có số ngày cực tăng dần từ 1 ngày (tại vòng cực) lên tới 6 tháng (ở cực) 0,25 + Từ vòng cực Nam đến cực Nam hoàn toàn là Đêm cực; các vĩ độ có số đêm cực tăng dần từ 1 (tại vòng cực) lên tới 6 tháng (ở cực) 0,25 - Ngày 22/12: Đêm cực sẽ xuất hiện từ vòng cực Bắc đến cực Bắc và ngày cực sẽ từ vòng cực Nam đến cực Nam. 0,25 * Giải thích: <ul style="list-style-type: none"> - Trái đất tự quay quanh mình và chuyển động tịnh tiến quanh Mặt Trời; Nửa cầu nào ngả về phía Mặt Trời sẽ có diện tích phơi ra ánh sáng lớn, đường phân chia sáng tối sẽ đứng sau địa cực và vòng cực của nửa cầu đó. Hiện tượng này sẽ ngược lại ở nửa cầu chệch xa Mặt Trời (diễn giải gắn với 2 ngày 22/6 và 22/12). 0,50 	
	2	Trái đất chuyển động quanh mình với một địa trục tưởng tượng \perp với mặt phẳng quỹ đạo...	1,50
		<ul style="list-style-type: none"> - Không còn hiện tượng mùa diễn ra trên Trái đất... 0,25 - Không còn các ngày đặc biệt trong năm... 0,25 - Không còn chuyển động biểu kiến chu kỳ năm của Mặt Trời (Tia sáng Mặt Trời sẽ luôn chiếu vuông góc với bề mặt Trái đất tại xích đạo). 0,25 - Không còn sự chênh lệch thời gian ngày, đêm giữa các vĩ độ trên Trái đất. 0,25 - Không còn các vĩ độ mang tên chí tuyến, vòng cực... 0,25 - Giới hạn của các vòng đai nhiệt sẽ thay đổi (đới nóng và đới lạnh sẽ mở rộng, đới ôn hòa thu hẹp). 0,25 	
III	1	Lập các công thức xác định: Tỷ suất sinh thô và tử thô; Tỷ số giới tính và tỉ lệ giới	0,50

	tính.																					
	<p>- Tỉ suất sinh thô:</p> $S\%_{00} = \frac{s}{D} \times 1000$ <p>s: là số trẻ sinh ra; D là tổng dân số</p> <p>- Tỉ số giới tính (%): $T_{NN} = \frac{D_{nam}}{D_{nữ}}$</p> <p>- Tỉ lệ giới tính (%):</p> $D_{nam} = \frac{D_{nam}}{D}; D_{nữ} = \frac{D_{nữ}}{D}$	<p>- Tỉ suất tử thô:</p> $T\%_{00} = \frac{t}{D} \times 1000$ <p>t: là số người chết; D: là tổng số dân</p> <p>D: tổng số dân T_{NN}: Tỉ số giới tính D_{nam}: Dân số nam; $D_{nữ}$: Dân số nữ</p>																				
	2 Phân biệt gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học	1,50																				
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình thức tăng</th> <th>Gia tăng tự nhiên</th> <th>Gia tăng cơ học</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tiêu chí phân biệt</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Khái niệm (cách tính)</td> <td>Là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô (đơn vị: %).</td> <td>Là sự chênh lệch giữa số người xuất cư và nhập cư.</td> </tr> <tr> <td>Vai trò với gia tăng dân số</td> <td>Động lực trong phát triển dân số, mang tính thường xuyên.</td> <td>Không thường xuyên, chỉ có tác động tới dân số các khu vực.</td> </tr> <tr> <td>Nhân tố tác động</td> <td>Chịu chi phối mạnh từ yếu tố tự nhiên, sinh học, tâm lí xã hội...</td> <td>Liên quan mật thiết tới “lực hút” và “lực đẩy” ở các vùng lãnh thổ...</td> </tr> </tbody> </table>	Hình thức tăng	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng cơ học	Tiêu chí phân biệt			Khái niệm (cách tính)	Là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô (đơn vị: %).	Là sự chênh lệch giữa số người xuất cư và nhập cư.	Vai trò với gia tăng dân số	Động lực trong phát triển dân số, mang tính thường xuyên.	Không thường xuyên, chỉ có tác động tới dân số các khu vực.	Nhân tố tác động	Chịu chi phối mạnh từ yếu tố tự nhiên, sinh học, tâm lí xã hội...	Liên quan mật thiết tới “lực hút” và “lực đẩy” ở các vùng lãnh thổ...	0,50 0,50 0,50					
Hình thức tăng	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng cơ học																				
Tiêu chí phân biệt																						
Khái niệm (cách tính)	Là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô (đơn vị: %).	Là sự chênh lệch giữa số người xuất cư và nhập cư.																				
Vai trò với gia tăng dân số	Động lực trong phát triển dân số, mang tính thường xuyên.	Không thường xuyên, chỉ có tác động tới dân số các khu vực.																				
Nhân tố tác động	Chịu chi phối mạnh từ yếu tố tự nhiên, sinh học, tâm lí xã hội...	Liên quan mật thiết tới “lực hút” và “lực đẩy” ở các vùng lãnh thổ...																				
IV	1 Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo thành thị - nông thôn trên thế giới	2,00																				
	<p>- Vẽ biểu đồ miền: vẽ đúng, đẹp, tương đối chính xác, ghi đầy đủ tên biểu đồ, số liệu, chú thích... (Nếu thiếu 1 trong các yêu cầu trên trừ 0,25 điểm).</p> <p>* Bảng: CƠ CẤU DÂN SỐ THẾ GIỚI PHÂN THEO THÀNH THỊ - NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 1990 - 2020</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>1950</th> <th>1970</th> <th>1990</th> <th>2020</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tổng</td> <td>100,0</td> <td>100,0</td> <td>100,0</td> <td>100,0</td> </tr> <tr> <td>Dân thành thị</td> <td>29,6</td> <td>36,6</td> <td>43,0</td> <td>56,2</td> </tr> <tr> <td>Dân nông thôn</td> <td>70,4</td> <td>63,4</td> <td>57,0</td> <td>43,8</td> </tr> </tbody> </table> <p>* Vẽ biểu đồ: CƠ CẤU DÂN SỐ THẾ GIỚI PHÂN THEO THÀNH THỊ - NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 1990 - 2020</p>	Năm	1950	1970	1990	2020	Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0	Dân thành thị	29,6	36,6	43,0	56,2	Dân nông thôn	70,4	63,4	57,0	43,8	0,25 0,75
Năm	1950	1970	1990	2020																		
Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0																		
Dân thành thị	29,6	36,6	43,0	56,2																		
Dân nông thôn	70,4	63,4	57,0	43,8																		
	2 Nhận xét và giải thích	1,00																				
	<p>* Nhận xét:</p> <p>- Có sự chuyển dịch mạnh về cơ cấu phân theo thành thị và nông thôn trên thế giới...</p> <p>- Sự hoán đổi vị trí (tỉ trọng dân thành thị đã vượt tỉ trọng dân nông thôn).</p> <p>* Giải thích:</p> <p>- Kinh tế toàn cầu không ngừng phát triển (chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế từ nền nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và dịch vụ...).</p> <p>- Nhóm các nước đang phát triển đẩy mạnh công nghiệp hóa → tăng tốc đô thị hóa.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25																				
TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU (8 Ý) =		10,00																				

